

CHỦ ĐỀ 6: TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Số tuần: 4 Từ ngày 19 tháng 1 năm 2026 đến ngày 13 tháng 2 năm 2026)

TT	TT Mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực thể chất					
*Phát triển vận động					
1	1	Trẻ biết thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Thổi bóng + Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Chân: Ngồi xuống đứng lên	* Thể dục sáng, chơi-tập có chủ định: + Hô hấp: Thổi bóng + Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Chân: Ngồi xuống đứng lên	
2	2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy đổi hướng	Chạy đổi hướng	*Chơi-tập có chủ định + Ném bóng trúng đích.	
3	3	Trẻ có khả năng thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích.	Ném bóng vào đích	TC Bóng tròn to + Bò thẳng hướng theo đường hẹp – tc: Tung bóng vào ô + Chạy đổi hướng	
4	4.	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp.	Bò thẳng hướng theo đường hẹp	TC: Con bọ dừa +Bật qua các vòng - Trò chơi: Mua sắm * Hoạt động chơi: + Hoạt động vui chơi: TCM: Hái quả, tìm nấm	
5	5.	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật qua các vòng	Bật qua các vòng	+ Chơi ở các khu vực chơi: Khu vực VĐ: Thả bóng, lăn-tung bóng, bò chui qua cổng	
6	6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.	* Hoạt động chơi - TCM: To và nhỏ, hái quả, tìm nấm, tìm	

		khéo”.	- Rót, nhào, khuấy, đào, vò xé - Nhón, nhặt đồ vật - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	một vật khác Hoạt đông góc - Góc HĐVĐV: Luồn dây, ghép hình, khâu vòng - Góc nghệ thuật; Xem tranh ảnh, tô màu hoa -quả * HĐVĐV: +Xâu vòng hoa các màu +Tô màu quả táo + Dán hoa + Nặn bánh dày	
7	7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp, chồng...			
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
8	11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn)	- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. Dạy trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn. Trẻ ăn từ tốn, không đùa nghịch, nhai kỹ thức ăn trước khi nuốt. Dạy trẻ biết dùng tay che miệng khi ho, ngáp, hắt hơi.	
* Lĩnh vực phát triển nhận thức					
9	15	Trẻ được sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của: Quả bưởi, quả chuối, quả táo, hoa đào, hoa mai, bánh chưng, bánh dày...	- Sờ, nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại bánh, quả đặc trưng ngày tết và 1 số loại hoa, quả đặc trưng mùa xuân. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt-chua - mặn)	* Hoạt động chơi: TCM: To và nhỏ, hái quả, tìm nắn, tìm một vật khác - Xem tranh ảnh về các loại cây hoa, quả, bánh ngày tết * Chơi-tập có chủ định: - Nhận biết một số loại quả ngày tết (quả bưởi, quả táo) + Nhận biết bánh chưng, bánh dày (TCTV: Bánh chưng, bánh dày)	
10	19.	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa, quả mùa xuân, bánh, ngày tết	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của hoa, quả mùa xuân, bánh, ngày tết		

				+ Nhận biết: Hoa đào, hoa mai (TCTV: Hoa đào, hoa mai) + Nhận biết ngày tết nguyên đán + Trải nghiệm nặn bánh dày, xếp mâm ngũ quả, làm pháo...	
11	21	- Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ.	* Hoạt động chơi: TC: To và nhỏ * Chơi - tập có chủ định: Nhận biết quả ngày tết	
12	22	- Trẻ có một số khái niệm sơ đẳng về toán: Hình tròn, hình vuông	- Hình tròn, hình vuông...	* Chơi-tập có chủ định: - Nhận biết: Bánh chưng, bánh dày	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

13	24	- Trẻ trả lời các câu hỏi : “hoa, quả, bánh gì đây?”, “...quả bưởi màu gì? ?”...	- Nghe các câu hỏi: " hoa gì" "để làm gì" "Ở đâu" "Như thế nào"	* Chơi - tập có chủ định: + NB: Hoa, quả bánh ngày tết, chúc tết, mạnh khỏe, cảnh đào... + Ngày tết nguyên đán - Hoạt động chơi các góc, chơi buổi chiều, trong giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh, video chủ đề tết và mùa xuân và gọi tên các nhân vật, hành động...	
14	25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: Ngày tết của thỏ con tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Nghe các truyện ngắn: Ngày tết của thỏ con. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự	* Chơi - tập có chủ định + Truyện: Ngày tết của thỏ con TCTV: Lung linh, hân hoan	

			vật, hành động gần gũi trong tranh.		
15	26	Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng về tên các loại hoa, quả ngày tết. (Hoa đào, hoa mai, quả đào, quả bưởi, cam, bánh chưng...)	- Phát âm các âm khác nhau về tên các loại hoa, quả, Hoa đào, hoa mai, quả đào, quả bưởi, cam, bánh chưng...	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh và gọi tên các loại hoa, quả TCTV: Hoa đào, hoa mai, quả đào, quả bưởi, cam, bánh chưng... * Chơi-tập có chủ định: - Thơ: Mùa xuân, đi chợ tết, cây đào TCTV: Trong veo, quay tít, xoe tròn, mơ màng	
16	27	- Trẻ đọc được bài thơ: Cây đào, mùa xuân, đi chợ tết; đồng dao: Con sên, con công, tập đếm, tay đẹp với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: Cây đào, mùa xuân, đi chợ tết - Đọc đồng dao: Con sên, con công, tập đếm, tay đẹp	* Chơi-tập có chủ định + Thơ: Mùa xuân + Thơ: Cây đào + Thơ: Đi chợ tết * Hoạt động chơi: Đọc đồng dao: Con sên, con công, tập đếm, tay đẹp	
17	29	- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Chơi - tập có chủ định: NB: + Ngày tết nguyên đán *HĐC: Xem video: Chào hỏi đúng cách, nghe hát: Con chim vành khuyên	
18	30	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi trò chuyện: Chúc tết ông bà... - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Ngày tết nguyên đán	
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM					
19	33	- Trẻ có thể biểu lộ sự	- Giao tiếp với những người xung	* Hoạt động chơi Chơi ở các khu vực	

		thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	quanh.	chơi, chơi trong giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi ngoài trời: Nghe, trả lời và đặt câu hỏi: Cài gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?	
20	38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bày hoa, quả.....)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Tiền, quả, hoa, bánh kẹo....	* Hoạt động chơi - Khu vực TTV: Bán hàng, nấu ăn, bế em..	
21	41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. Sắp đến tết rồi, cùng múa vui.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Sắp đến tết rồi, cùng múa vui. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Inh lá ỏi, mùa xuân đến rồi. - Nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Chơi - tập có chủ định: + NH: Inh lá ỏi, Mùa xuân đến rồi. + VĐTN: Cùng múa vui + Hát: Sắp đến tết rồi + Trò chơi: Ai đoán giỏi	
22	42	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát: Inh lá ỏi, mùa xuân đến rồi.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Inh lá ỏi, mùa xuân đến rồi; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
23	43	Trẻ thích tô màu quả táo, vẽ, nặn bánh dày, xé, xếp hình bẹt đặt bình hoa, xem tranh (cầm bút di màu, ...	- Vẽ các đường nét khác nhau, nặn, di màu, dán, phết màu.... - Xem tranh	* Hoạt động với đồ vật: + Xâu vòng hoa các màu + Tô màu quả táo + Dán hoa + Nặn bánh dày - HĐ chơi: + Chơi ở các góc chơi	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

Đỗ Thị Quế

